

Báo cáo chiến lược tháng 8

**Vnindex biến động trong vùng 1.300 – 1.400 điểm. Ưu tiên
nắm giữ nhóm có triển vọng tốt nửa cuối năm 2021**

Hà Nội, 09/08/2021



- ❑ Tổng quan Kinh tế Vĩ mô Việt Nam 7T2021.
- ❑ IIP T7.2021 tăng 2.24% YoY, PMI đạt 45.1 khi sản xuất trì trệ và chi phí đầu vào tăng cao.
- ❑ Doanh thu Bán lẻ suy giảm từ đầu năm, lũy kế 7T2021 đạt 2,791 nghìn tỉ, tăng 0.69%.
- ❑ Vốn đầu tư công đạt 210.8 nghìn tỉ, hoàn thành 44% kế hoạch năm.
- ❑ Vốn FDI giải ngân 7T2021 đạt 10.5 tỉ USD, tăng 4% so với cùng kỳ.
- ❑ Cán cân thương mại nhập siêu 2.7 tỉ USD, xuất khẩu sắt thép lũy kế tăng 118%.
- ❑ Lạm phát 7T2021 tăng 1.64%, 10/11 lĩnh vực suy giảm so với cùng kỳ.
- ❑ Lãi suất LNH tăng nhẹ, lũy kế 6T2021 tín dụng và cung tiền tăng 5.1% và 4%.



Chỉ tiêu vĩ mô	7T2020	7T2021
CPI (%g YoY)	4.1%	1.6%
Doanh thu bán lẻ (%g YoY)	-0.2%	0.7%
IIP (%g YoY)	2.6%	7.9%
KN xuất khẩu (tỉ USD)	145.8	185.3
KN nhập khẩu (tỉ USD)	139.3	188.0
Đầu tư công (tỉ VND)	203,043	210,829
Giải ngân FDI (tỉ USD)	10.1	10.5
Lợi suất TPCP 5 năm (%)	1.83%	1.05%
DN đăng ký mới	TBC	75,821

Dự phóng cả năm	(R) 2020	(E) 2021
GDP (tỉ USD)	272	288
GDP (%g YoY)	2.9%	5.8%
CPI (%g YoY)	3.2%	2.5%
KN xuất khẩu (%g YoY)	6.8%	TBC
KN nhập khẩu (%g YoY)	3.5%	TBC
Cán cân XNK (tỷ USD)	19.1	TBC
Tăng trưởng tín dụng (%)	12.1%	12.6%
Giải ngân FDI (tỉ USD)	20.0	22.0

Hoạt động sản xuất công nghiệp suy giảm, đà tăng thấp hơn kì vọng: Lũy kế 7T2021, chỉ số Sản xuất Công nghiệp tăng trưởng 7.94% so với cùng kỳ 2020, với hai lĩnh vực dẫn đầu, tăng trưởng mạnh nhất bao gồm (1) Sản xuất sắt thép (34.7%) và (2) Sản xuất xe có động cơ (30.6%). Tính riêng T7.2021, chỉ số IIP tăng 2.24% YoY trong bối cảnh biến chủng Delta bùng phát khiến 19 tỉnh thành khu vực miền Nam phải áp dụng chỉ thị 16, giãn cách xã hội và tạm ngưng các hoạt động công nghiệp. PMI T7.2021 ghi nhận ở mức 45.1 điểm tiếp tục chỉ rõ sự quan ngại về môi trường sản xuất trì trệ, chưa có dấu hiệu phục hồi công thêm việc chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao. Chúng tôi dự phóng trong kịch bản cơ sở các hoạt động sản xuất công nghiệp sẽ quay trở lại bình thường vào cuối Q3.2021 trước những diễn biến khó lường của dịch bệnh, do đó tăng trưởng lĩnh vực sản xuất công nghiệp sẽ bị ảnh hưởng nặng nề, dẫn đến đà tăng trưởng thấp hơn kì vọng của GDP Q3.2021.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 7T2021 đạt 2,791 nghìn tỉ, tăng 0.69% so với cùng kỳ: Trong đó, Bán lẻ hàng hoá là lĩnh vực duy nhất có sức tăng trưởng 3.2% YoY, Dịch vụ lưu trú, ăn uống; Dịch vụ lữ hành và các Dịch vụ khác đều bị ảnh hưởng nặng nề từ 2 đợt bùng phát dịch Covid từ đầu năm tới nay, lần lượt suy giảm 11.8%; 58.8% và 4.2%. Đáng chú ý, Doanh thu bán lẻ đã và đang suy giảm từ đầu năm 2021, chúng tôi dự phóng xu hướng này sẽ tiếp tục diễn ra trong Q3.2021 khi mà hoạt động kinh doanh trì trệ và các hoạt động thương mại bị giới hạn trong bối cảnh giãn cách xã hội. Tăng trưởng Doanh thu bán lẻ 7T2021 sau khi loại trừ lạm phát cũng đã quay về mức tăng trưởng âm 0.95%.

Vốn đầu tư công 7T2021 đạt 210.8 nghìn tỉ, tăng 5.6% và đạt 44% kế hoạch năm: Theo kế hoạch được trình bày bởi Bộ KH&ĐT thì mục tiêu đặt ra trong Q3.2021 hoàn thành 60% KH giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, hướng tới hoàn thành 95-100% KH năm vào cuối năm. Trong bối cảnh ảnh hưởng dịch Covid-19 tác động đa ngành (sản xuất, bán lẻ, dịch vụ), chúng tôi đánh giá vốn đầu tư công sẽ là trụ chính để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nửa cuối 2021, và mục tiêu 95-100% vào cuối năm là hoàn toàn khả thi. Từ đó, các lĩnh vực Xây dựng, Sắt thép sẽ được hưởng lợi trực tiếp trong giai đoạn cuối năm 2021.



Chỉ tiêu vĩ mô	7T2020	7T2021
CPI (%g YoY)	4.1%	1.6%
Doanh thu bán lẻ (%g YoY)	-0.2%	0.7%
IIP (%g YoY)	2.6%	7.9%
KN xuất khẩu (tỉ USD)	145.8	185.3
KN nhập khẩu (tỉ USD)	139.3	188.0
Đầu tư công (tỉ VND)	203,043	210,829
Giải ngân FDI (tỉ USD)	10.1	10.5
Lợi suất TPCP 5 năm (%)	1.83%	1.05%
DN đăng ký mới	TBC	75,821

Dự phóng cả năm	(R) 2020	(E) 2021
GDP (tỉ USD)	272	288
GDP (%g YoY)	2.9%	5.8%
CPI (%g YoY)	3.2%	2.5%
KN xuất khẩu (%g YoY)	6.8%	TBC
KN nhập khẩu (%g YoY)	3.5%	TBC
Cán cân XNK (tỷ USD)	19.1	TBC
Tăng trưởng tín dụng (%)	12.1%	12.6%
Giải ngân FDI (tỉ USD)	20.0	22.0

Vốn đăng ký đầu tư FDI lũy kế 7T2021 đạt 16.72 tỉ USD, giảm 11.1% so với cùng kỳ khi dịch bệnh bùng phát trên toàn cầu. Tuy nhiên, tốc độ giải ngân vốn FDI tiếp tục được cải thiện với giá trị giải ngân lũy kế đạt 10.5 tỉ USD, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước (7T2020 giảm 4.4% YoY). Lĩnh vực Công nghiệp chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều đầu tư nhất từ vốn FDI với vốn đăng ký lũy kế 7T2021 đạt 7.9 tỉ USD, suy giảm 11.8% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, (1) Cấp nước và xử lý chất thải và (2) Vận tải Kho bãi là hai lĩnh vực có mức tăng trưởng đột biến từ vốn FDI so với cùng kỳ, lần lượt đạt 713.6% và 159%. Tương tự như bức tranh đầu tư công, chúng tôi nhận định việc giải ngân vốn FDI sẽ có vài trò quan trọng trong việc kích thích kinh tế phát triển trong nửa cuối 2021, giá trị và tốc độ giải ngân vốn FDI sẽ tiếp tục được cải thiện trong Q3 và Q4.2021. Bất động sản - Khu công nghiệp và Cảng biển sẽ là 2 nhóm ngành được hưởng lợi trực tiếp trong 6 tháng cuối năm.

Cán cân thương mại 7T2021 nhập siêu 2.7 tỉ USD, trong khi đó 7T2020 xuất siêu hơn 6.4 tỉ USD. Xu hướng nhập siêu đã diễn ra từ đầu năm 2021 khi mà các hoạt động nhập khẩu nhộn nhịp hơn rất nhiều so với kim ngạch xuất khẩu (tăng trưởng lũy kế lần lượt đạt 35.3% và 25.5%). Điện thoại và linh kiện điện tử tiếp tục là mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao nhất (đạt 29.4 tỉ USD) trong 7 tháng đầu năm, tăng 11.9% so với cùng kỳ. Tuy nhiên sắt thép là mặt hàng có mức tăng trưởng mạnh nhất với đà tăng 118% so với cùng kỳ, đạt giá trị xuất khẩu là 5.5 tỉ USD (nhờ hưởng lại từ chênh lệch giá thép và tôn so với thị trường Bắc Mỹ và Bắc Âu). Chúng tôi kỳ vọng hoạt động xuất/nhập khẩu sẽ tiếp tục mạnh trong nửa cuối của 2021 khi mà kim ngạch xuất khẩu tới các thị trường lớn như Mỹ; Trung Quốc; EU tiếp tục tăng mạnh (lần lượt đạt 19.4%; 17.6%; 16.6%), góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.



Chỉ tiêu vĩ mô	7T2020	7T2021
CPI (%g YoY)	4.1%	1.6%
Doanh thu bán lẻ (%g YoY)	-0.2%	0.7%
IIP (%g YoY)	2.6%	7.9%
KN xuất khẩu (tỉ USD)	145.8	185.3
KN nhập khẩu (tỉ USD)	139.3	188.0
Đầu tư công (tỉ VND)	203,043	210,829
Giải ngân FDI (tỉ USD)	10.1	10.5
Lợi suất TPCP 5 năm (%)	1.83%	1.05%
DN đăng ký mới	TBC	75,821

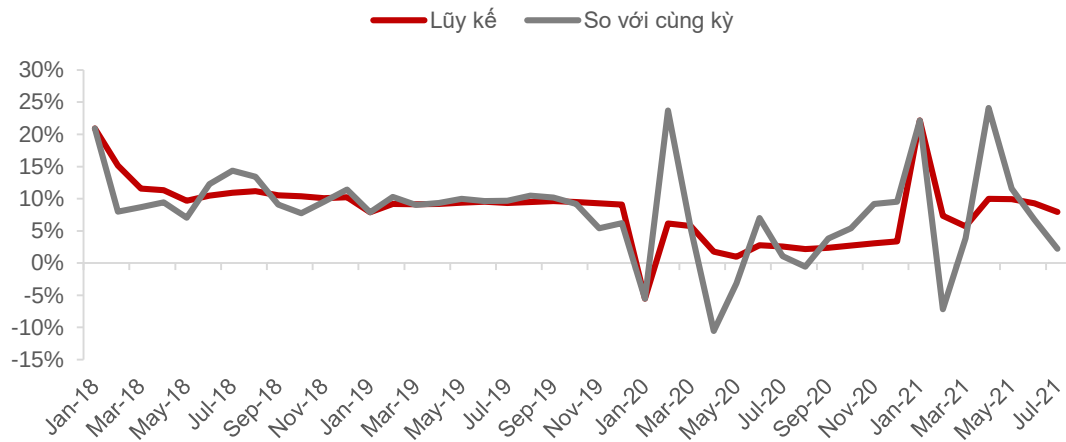
Lạm phát 7T2021 tăng ổn định ở mức 1.64%, 10/11 nhóm hàng đều suy giảm so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là mức tăng thấp nhất trong 4 năm gần đây. Chúng tôi vẫn giữ quan điểm rằng lạm phát sẽ được kiểm soát tốt theo kế hoạch ban đầu và sẽ đạt xung quanh mốc 2% vào cuối năm 2021 nhờ (1) chiến lược bình ổn giá tốt của Chính phủ và NHNN, (2) cùng với đó là dự trữ ngoại hối dồi dào giúp thị trường trong nước không chịu áp lực quá lớn từ thương mại quốc tế.

Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục được giữ ở mức thấp nhưng cũng đã tăng dần từ đầu năm (từ 0.3 lên 1.3%). Tuy nhiên, lãi suất huy động vẫn được giữ nguyên trong cùng khoảng thời gian đó. Chúng tôi nhận định rằng môi trường lãi suất và tiền mặt dư thừa đã không còn như thời điểm này năm trước, và việc lãi suất tăng dần cũng là xu hướng tương quan với lạm phát. Với mục tiêu lạm phát đạt 2% vào cuối năm 2021, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng cũng sẽ tăng lên vùng 1.5-1.7%, dấu vẩy đà tăng này sẽ không có áp lực tăng lớn lên lãi suất huy động mặc cho vài ngân hàng vừa được NHNN phê duyệt cho mức tăng trưởng tín dụng mới (KQKD Q2.2021 của các ngân hàng cũng đã thể hiện xu hướng bớt phụ thuộc vào NIM khi mà hầu hết các ngân hàng đã hoàn thành Basel-II).

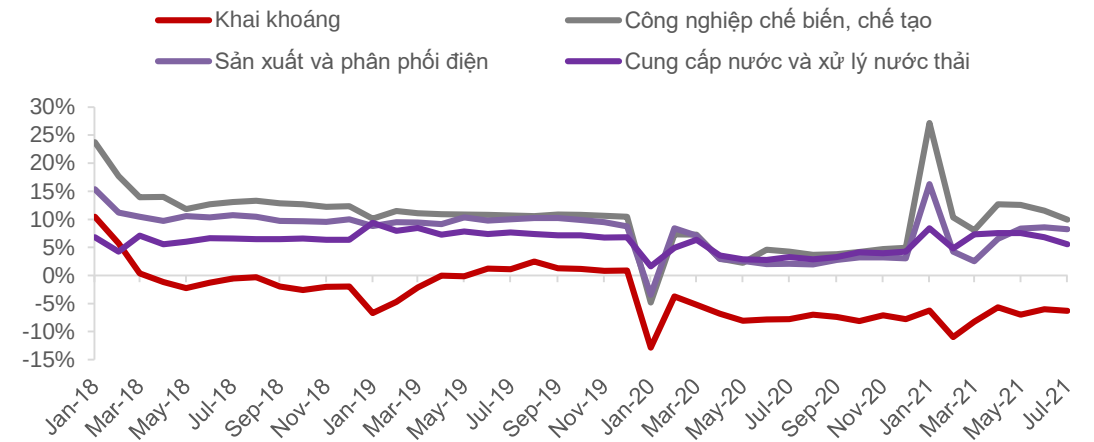
Dự phóng cả năm	(R) 2020	(E) 2021
GDP (tỉ USD)	272	288
GDP (%g YoY)	2.9%	5.8%
CPI (%g YoY)	3.2%	2.5%
KN xuất khẩu (%g YoY)	6.8%	TBC
KN nhập khẩu (%g YoY)	3.5%	TBC
Cán cân XNK (tỷ USD)	19.1	TBC
Tăng trưởng tín dụng (%)	12.1%	12.6%
Giải ngân FDI (tỉ USD)	20.0	22.0



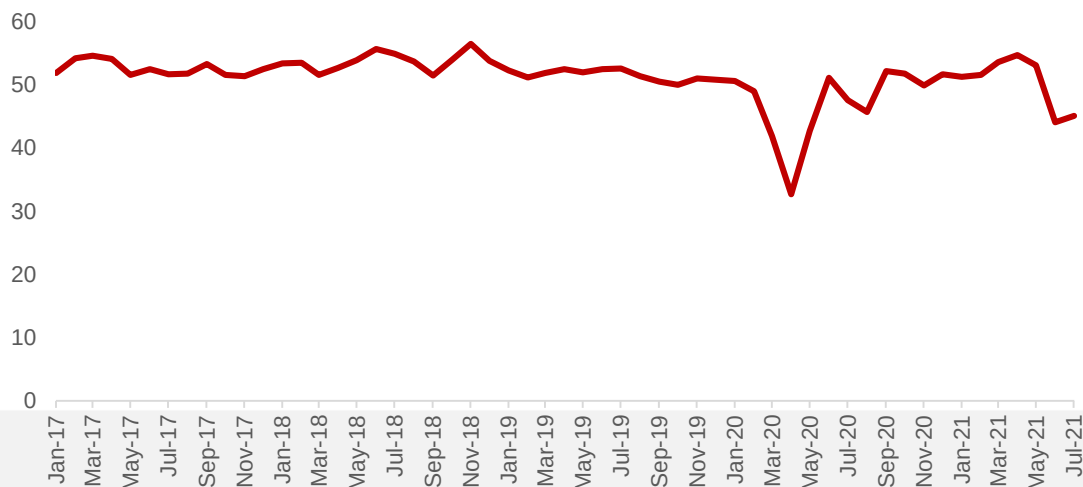
Sản xuất Công nghiệp lũy kế tăng 7.94% nhưng chưa đạt kỳ vọng



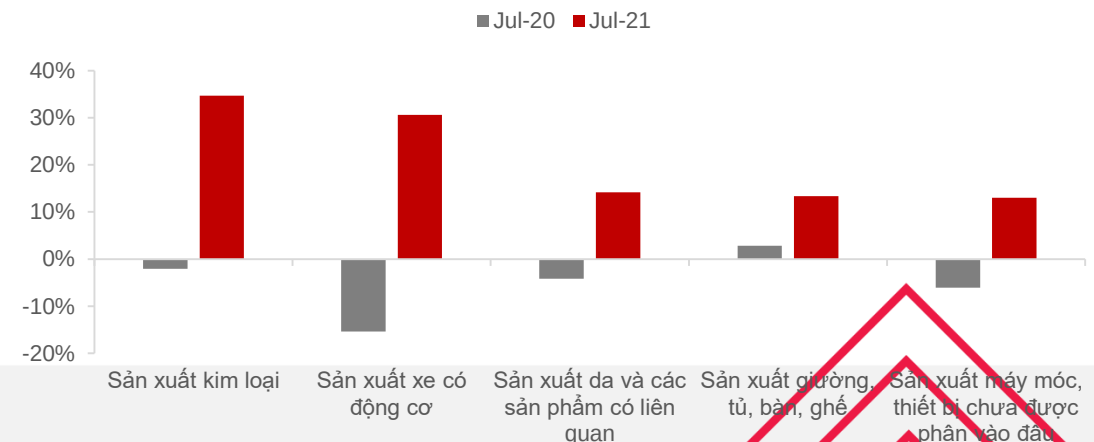
Hầu hết các ngành Công nghiệp đều suy giảm do dịch Covid



Chỉ số PMI

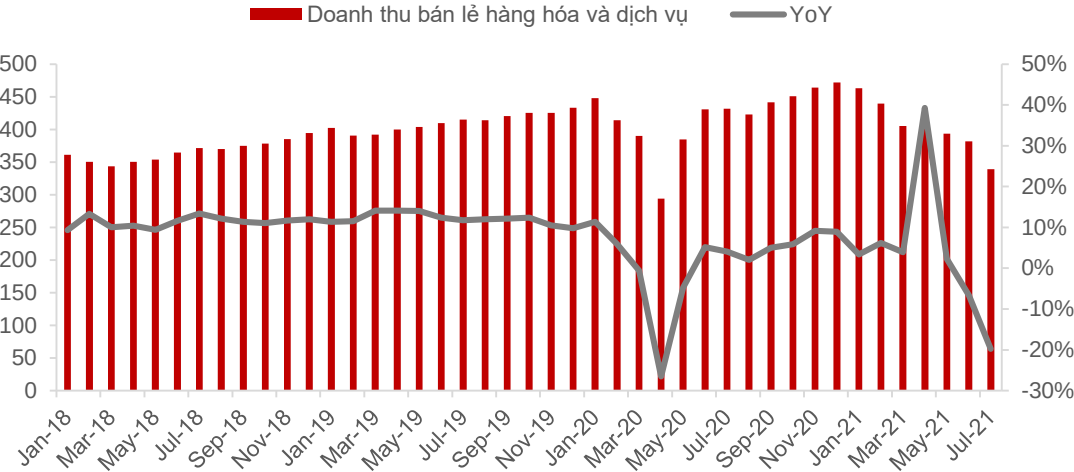


Top 5 lĩnh vực công nghiệp tăng trưởng mạnh nhất lũy kế

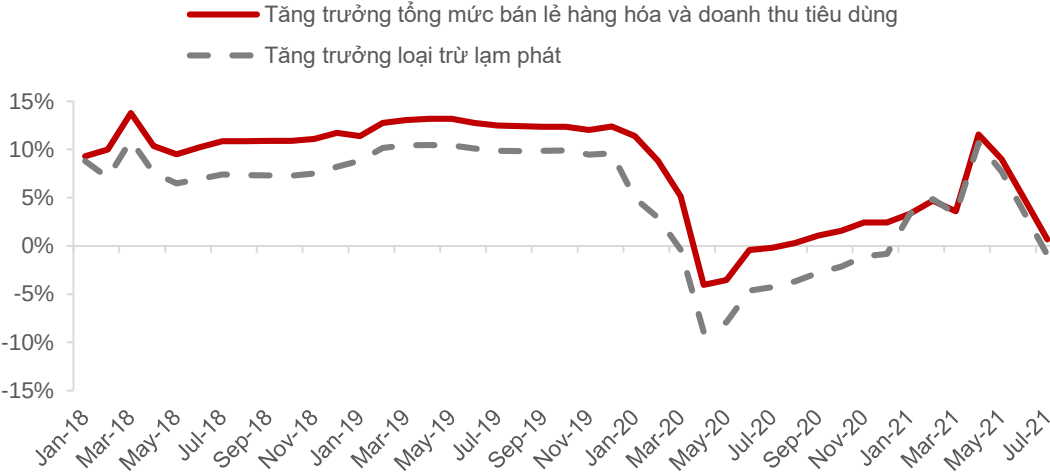


Doanh thu Bán lẻ suy giảm từ đầu năm, lũy kế 7T2021 đạt 2,791 nghìn tỉ, tăng 0.69%

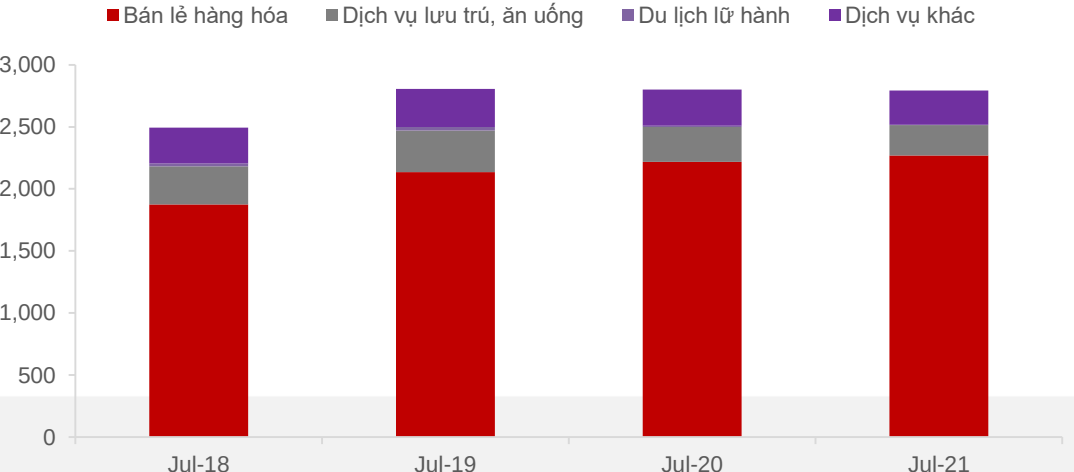
Doanh thu bán lẻ có xu hướng suy giảm từ đầu 2021



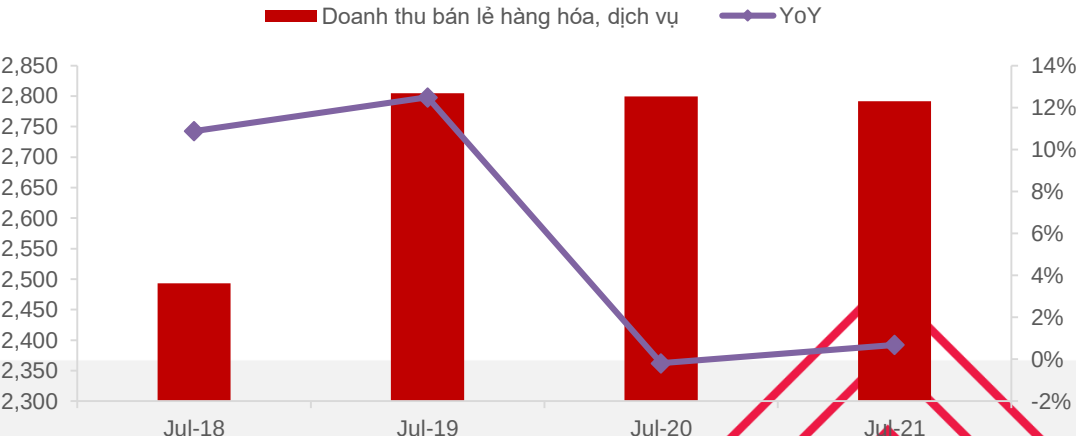
Tăng trưởng 7T2021 loại trừ lạm phát đạt -0.95%



Bán lẻ hàng hoá chiếm hơn 80% cơ cấu doanh thu bán lẻ

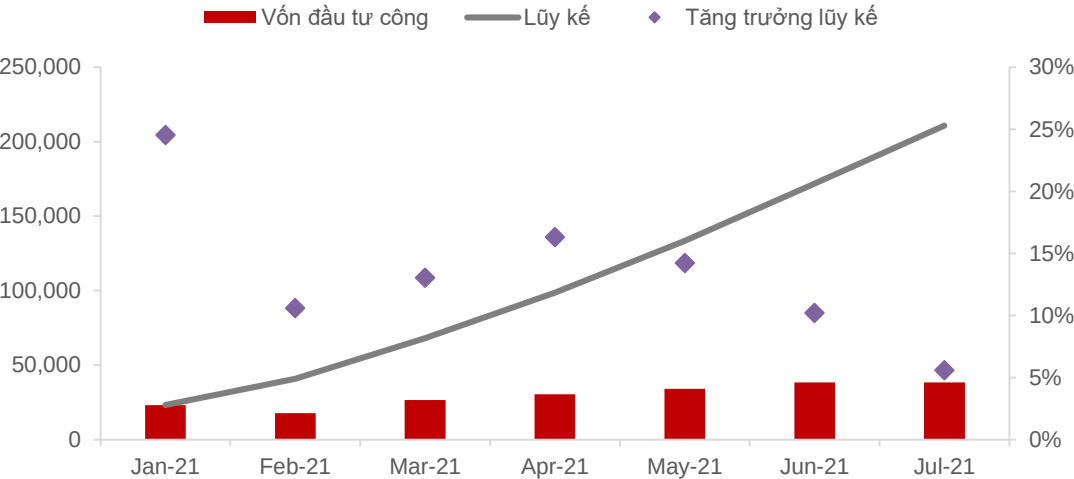


Doanh thu bán lẻ lũy kế đạt 2,791 nghìn tỉ, tăng 0.69% YoY

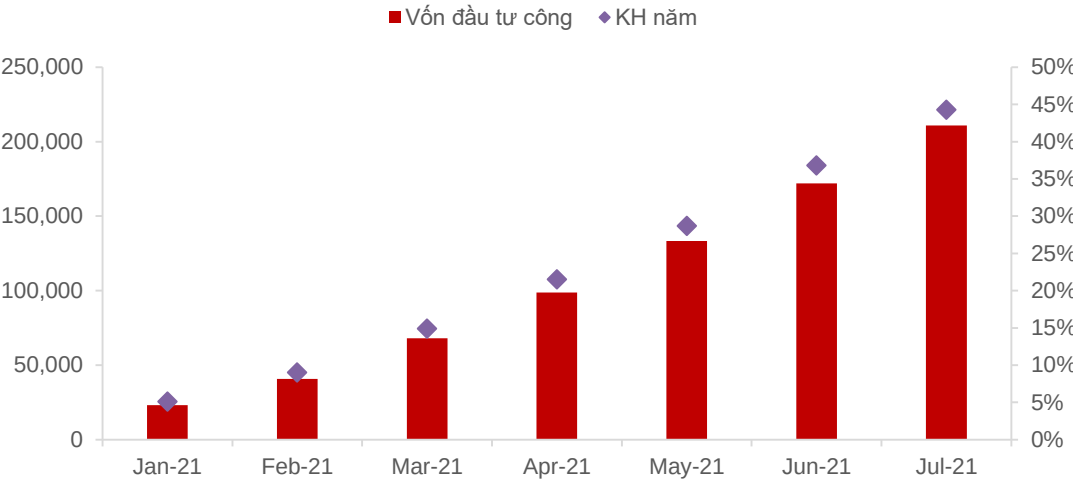


Vốn đầu tư công đạt 210.8 nghìn tỉ, hoàn thành 44% kế hoạch năm

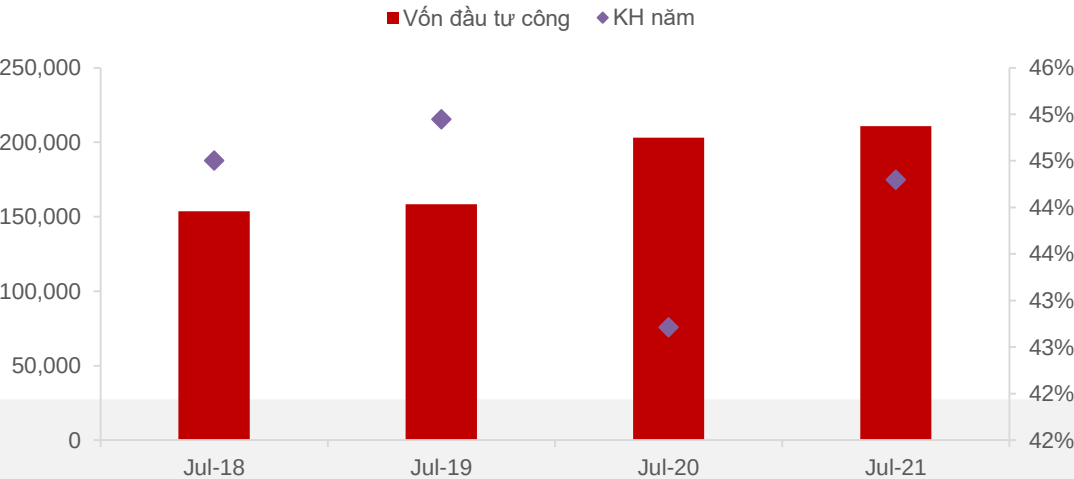
Vốn đầu tư công T7.2021 đạt 38.3 nghìn tỉ



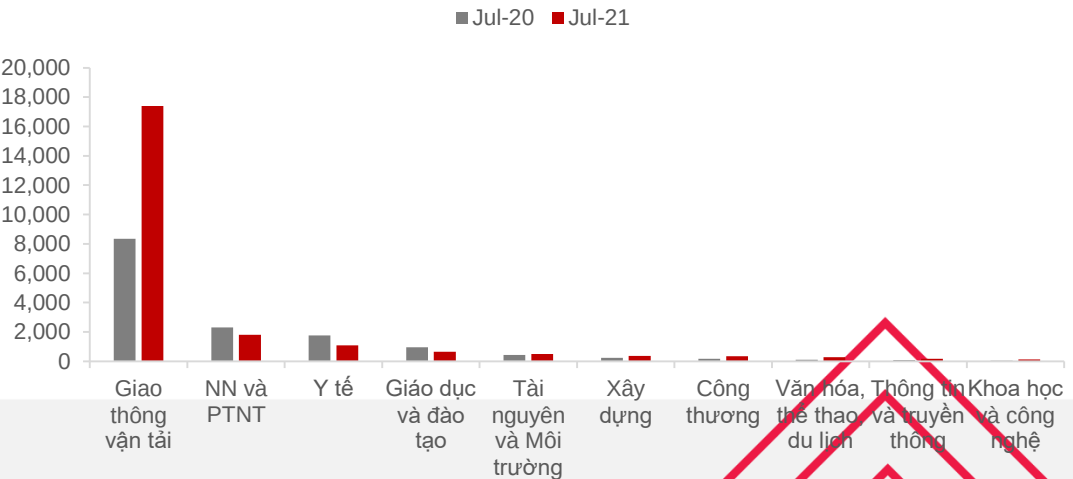
Vốn đầu tư công 7T2021 đạt 210.8 nghìn tỉ



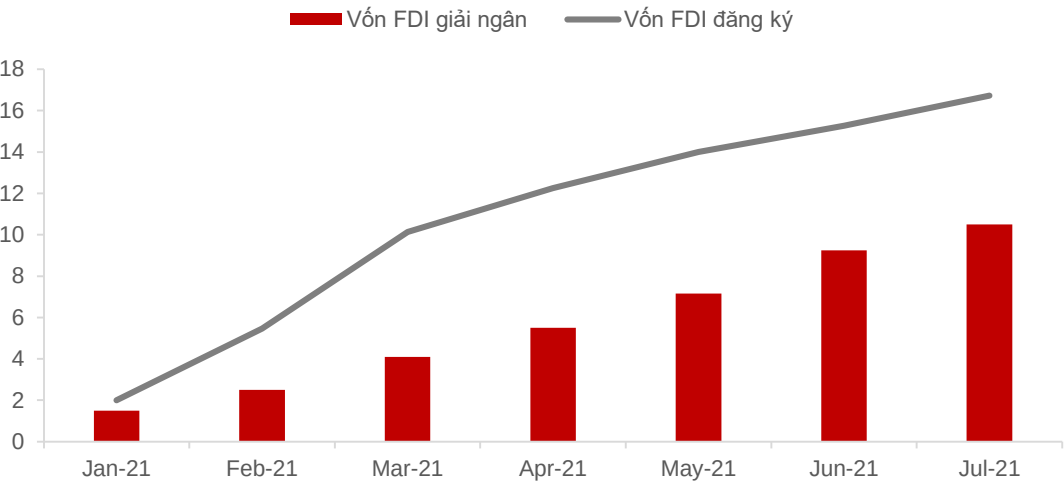
Lũy kế 7T2021 hoàn thành 44% kế hoạch năm



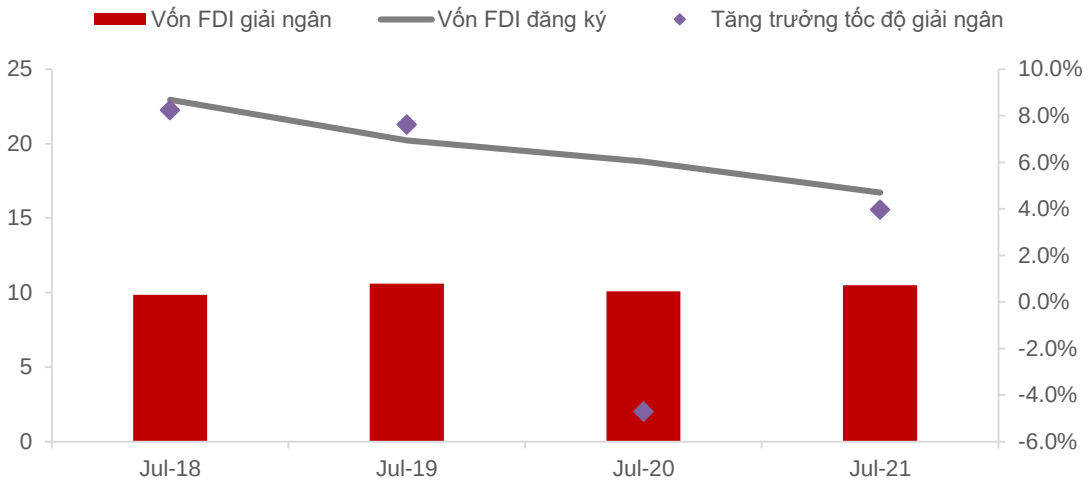
Đầu tư công vào cơ sở hạ tầng đạt 17.4 nghìn tỉ



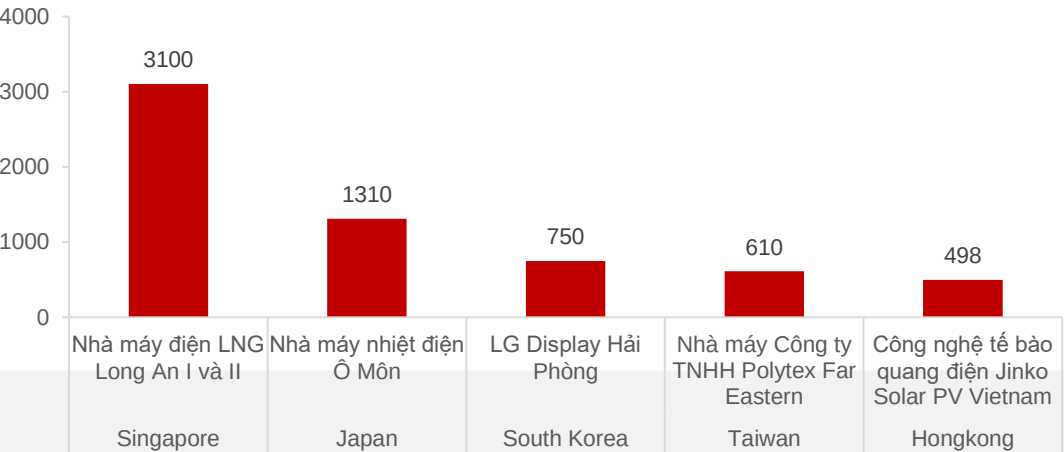
Vốn đầu tư đăng ký FDI đạt 7T2021 đạt 16.7 tỉ USD



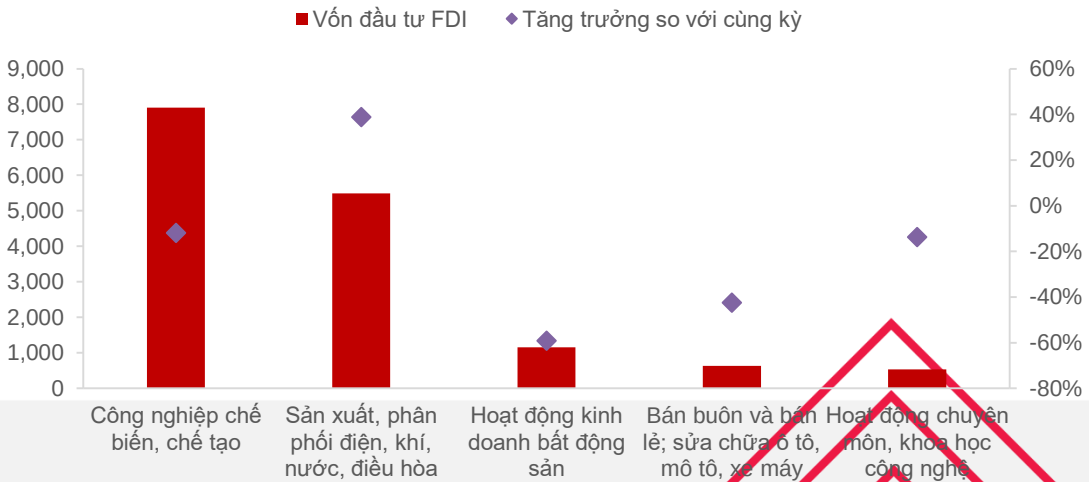
Giải ngân vốn đầu tư FDI tăng 4% so với cùng kỳ



3/5 dự án hút vốn FDI nhiều nhất tập trung vào nhóm năng lượng

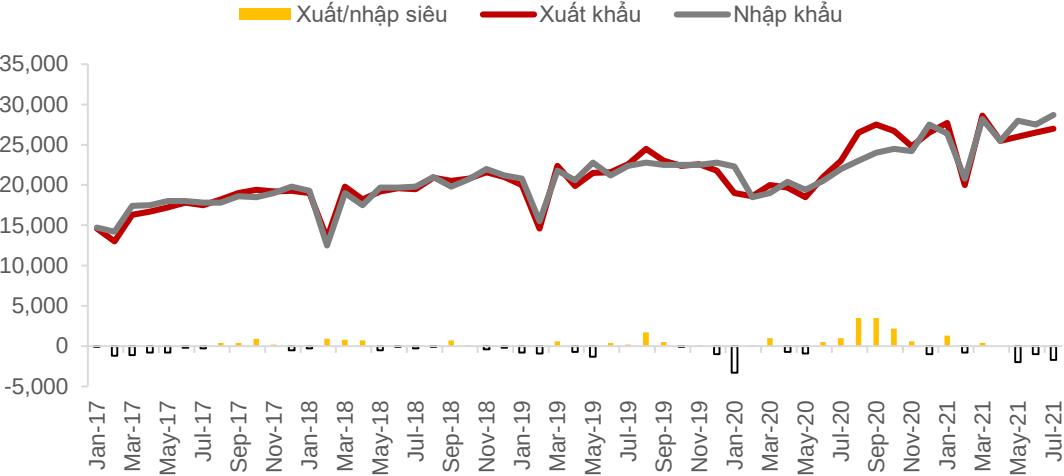


Công nghiệp chế tạo thu hút được 7.9 tỉ USD từ FDI

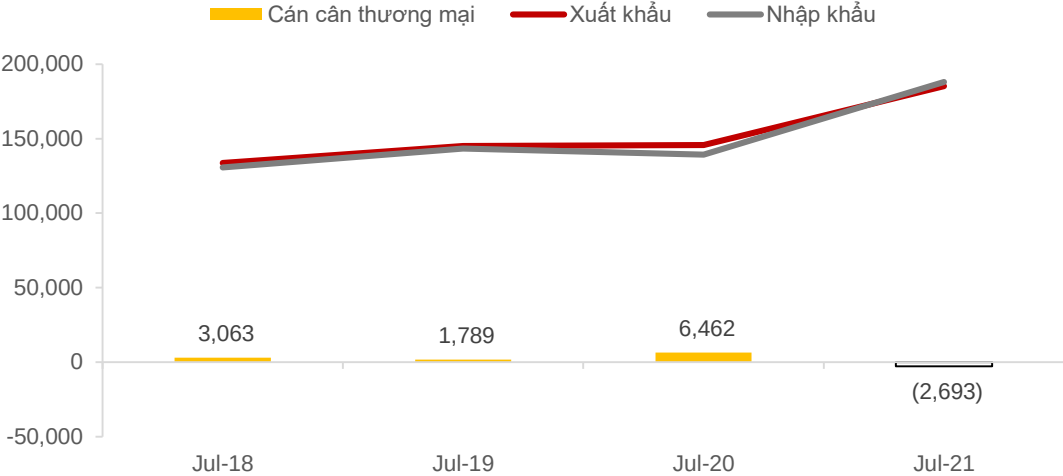


Cán cân thương mại nhập siêu 2.7 tỉ USD, xuất khẩu sắt thép lũy kế tăng 118%

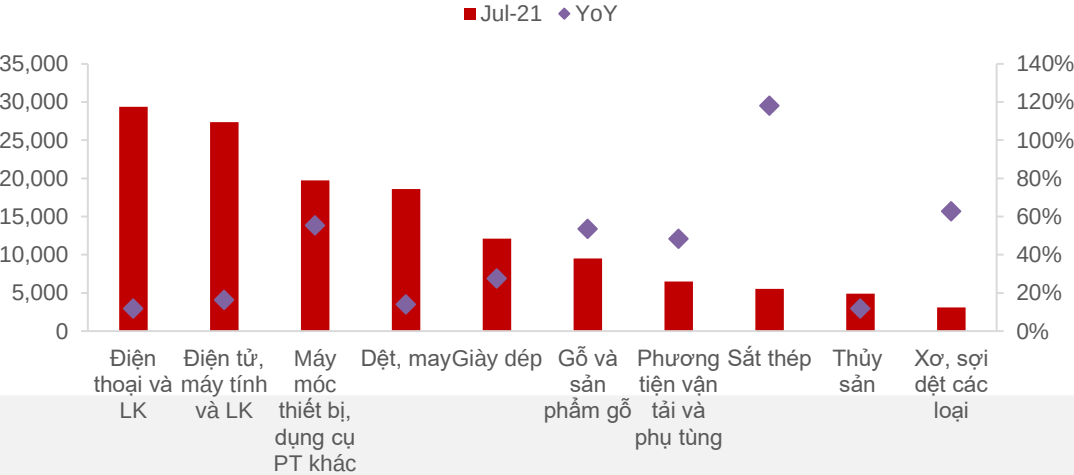
Xuất/nhập khẩu lũy kế tăng lần lượt 25.5% và 35.3%



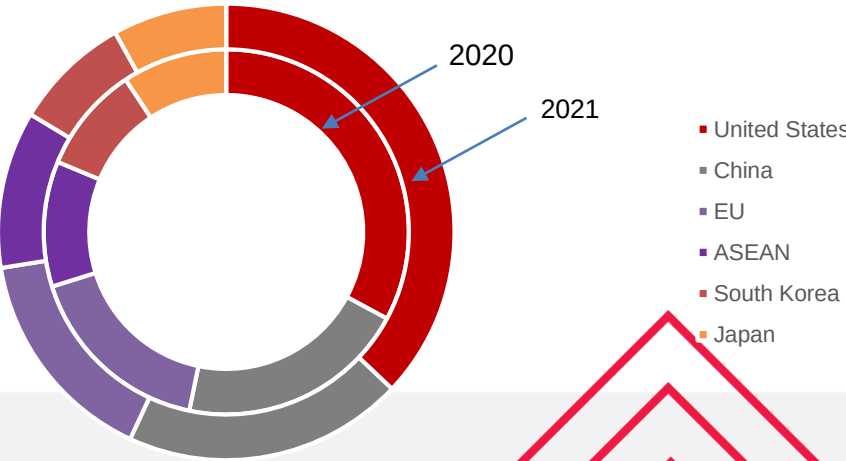
7T2021 nhập siêu 2.7 tỉ USD



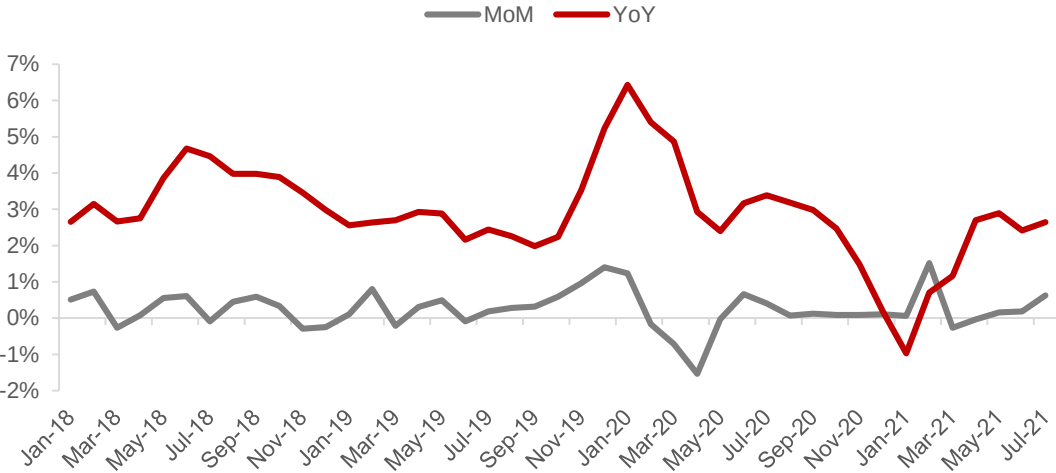
Top các nhóm ngành xuất khẩu có giá trị lũy kế cao nhất



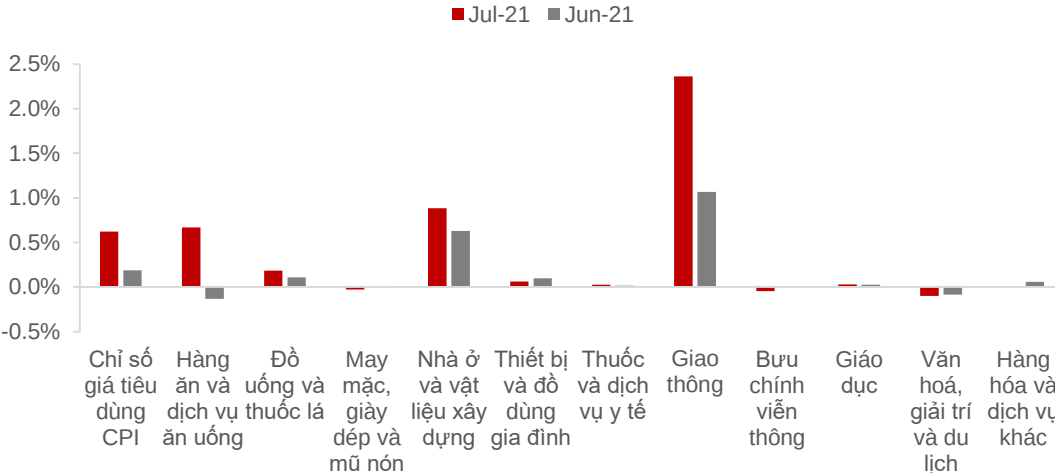
Cơ cấu các thị trường xuất khẩu giá trị cao nhất



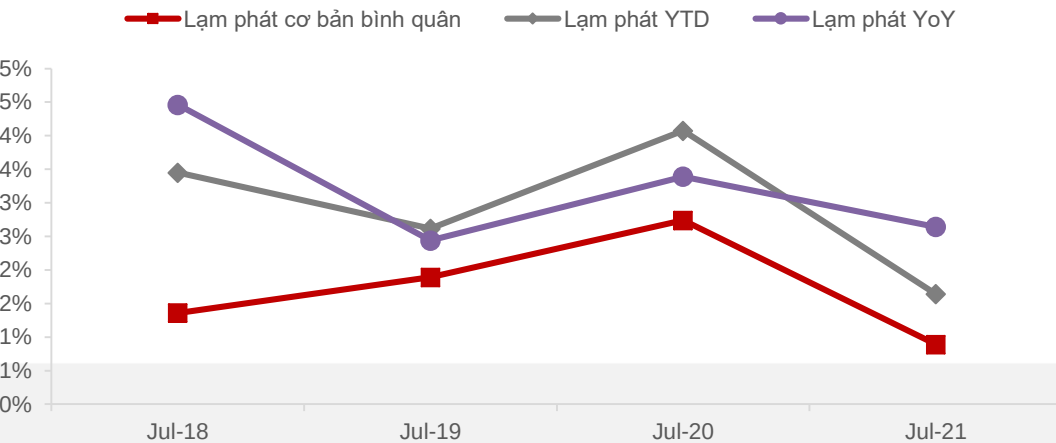
Lạm phát T7.2021 tăng 2.6% so với cùng kỳ



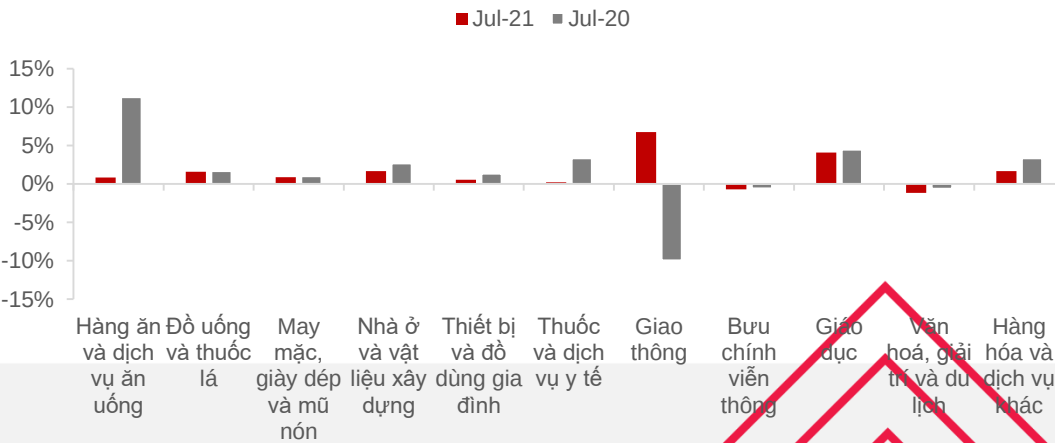
Lạm phát 5/11 nhóm ngành tăng so với T6.2021



Lạm phát 7T2021 tăng 1.64%, mức thấp nhất 4 năm gần nhất

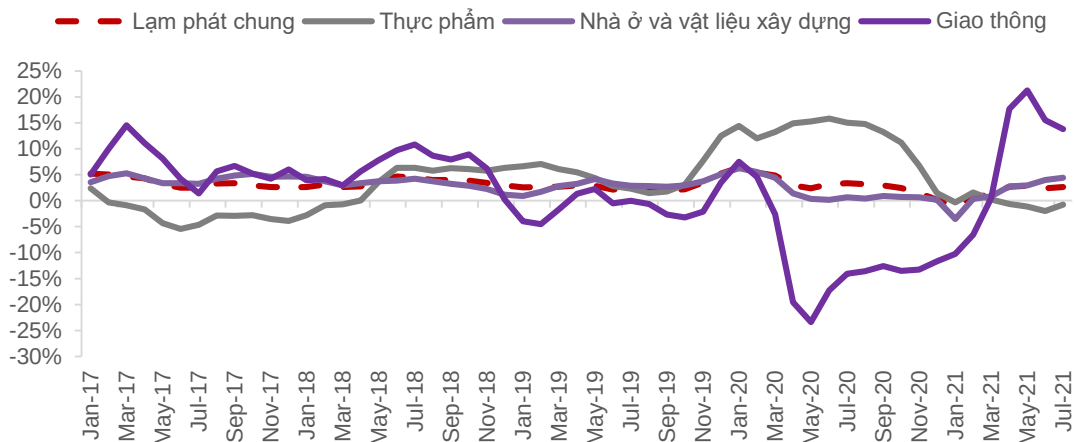


10/11 lĩnh vực có lạm phát suy giảm luỹ kế so với cùng kỳ

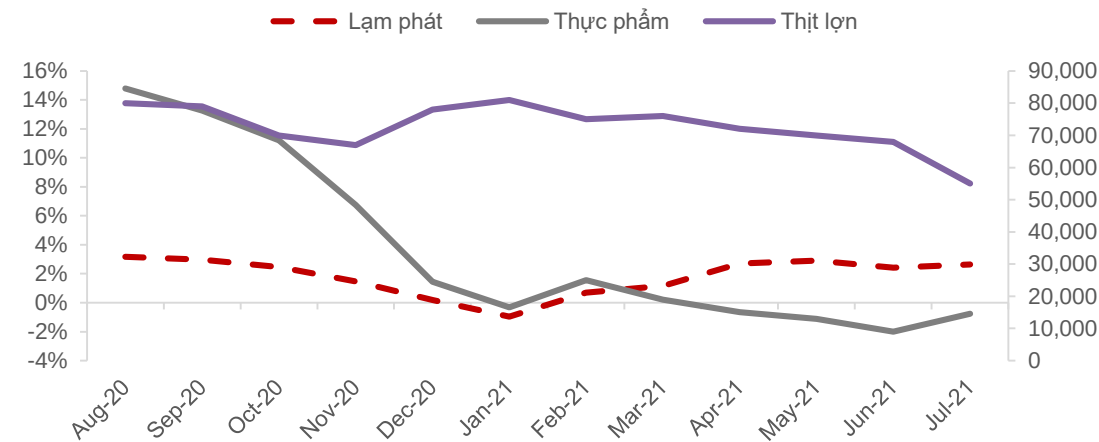


Lạm phát Giao thông tăng mạnh nhưng có xu hướng giảm nhẹ 3 tháng gần đây

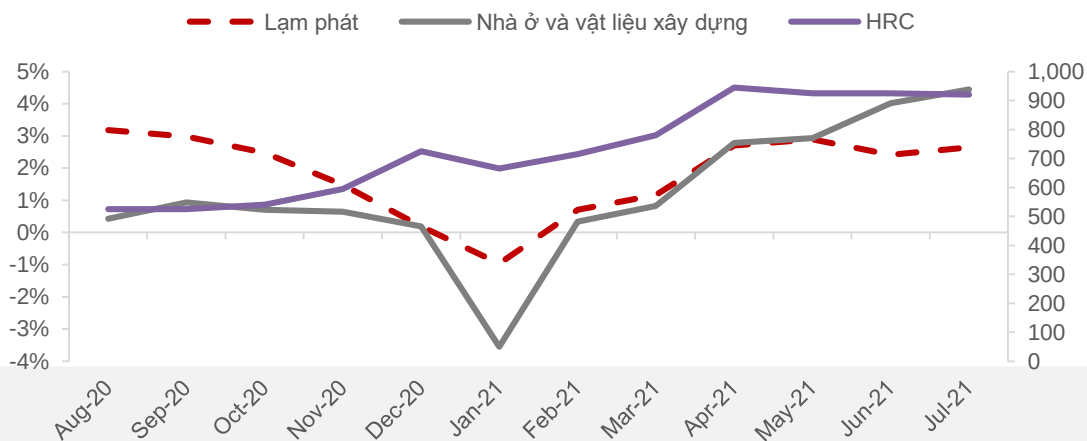
Lạm phát Giao thông có dấu hiệu tăng mạnh từ đầu năm trong khi chỉ số giá tiêu dùng Lương thực giảm dần



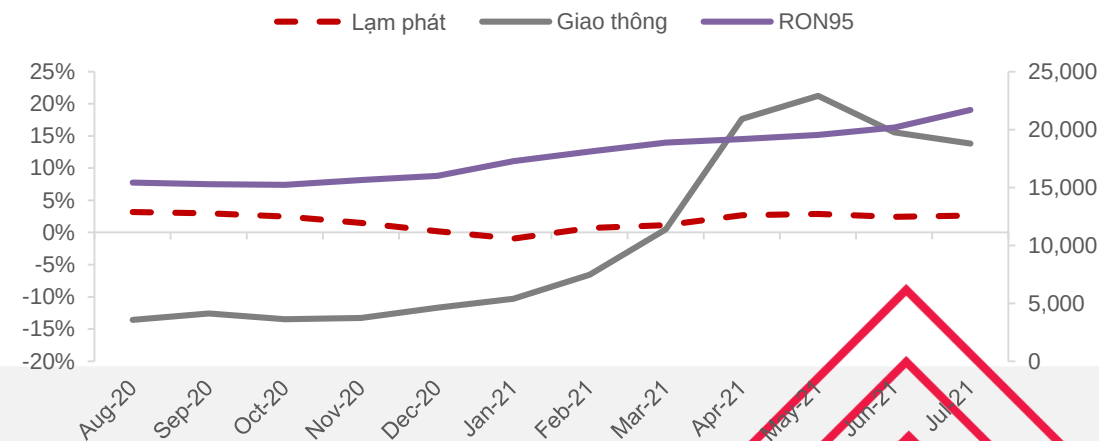
Giá thịt heo trên đà giảm khiến chỉ số giá tiêu dùng mặt hàng Thực phẩm giảm dần



Lạm phát nhóm Vật liệu xây dựng tiếp tục tăng cùng với đà tăng của HRC nội địa

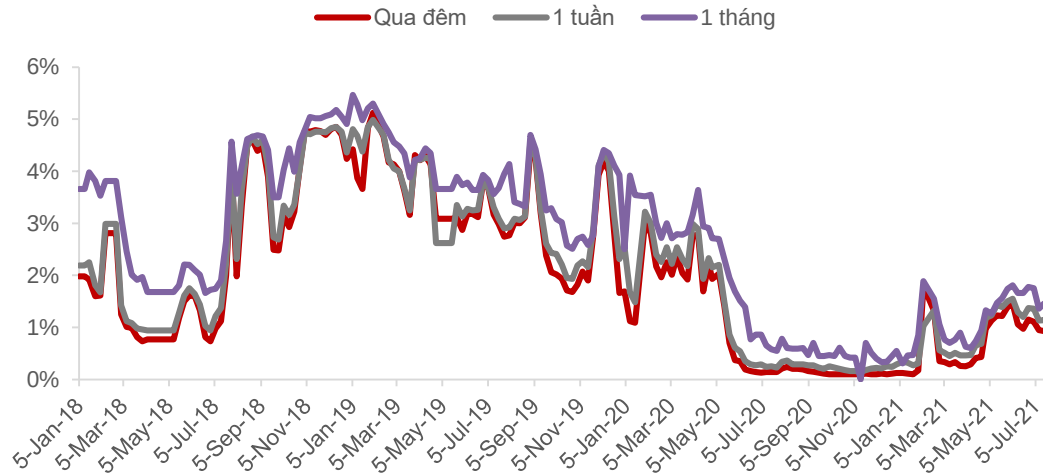


Giá xăng dầu tăng nhanh trong thời gian gần đây khiến chỉ số giá tiêu dùng Giao thông tăng mạnh từ đầu năm

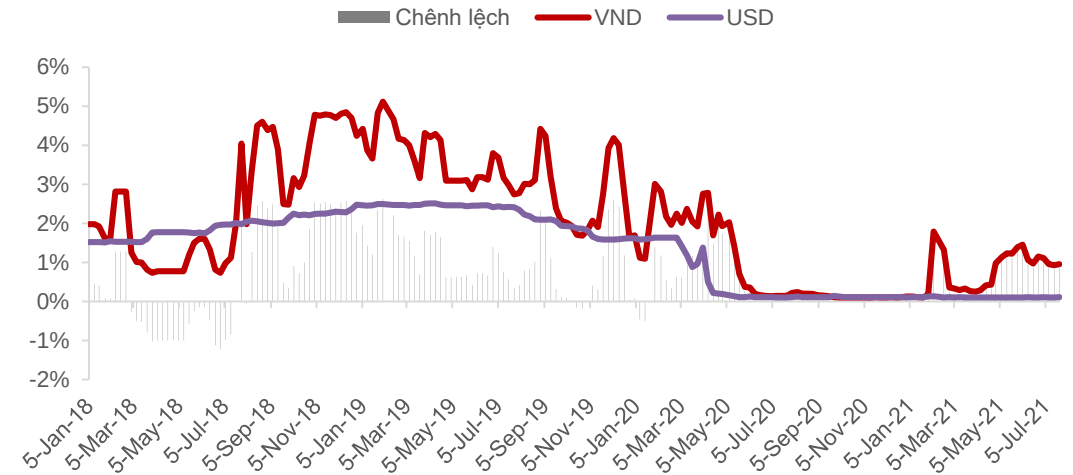


Lãi suất LNH tăng nhẹ, lũy kế 6T2021 tín dụng và cung tiền tăng 5.1% và 4%

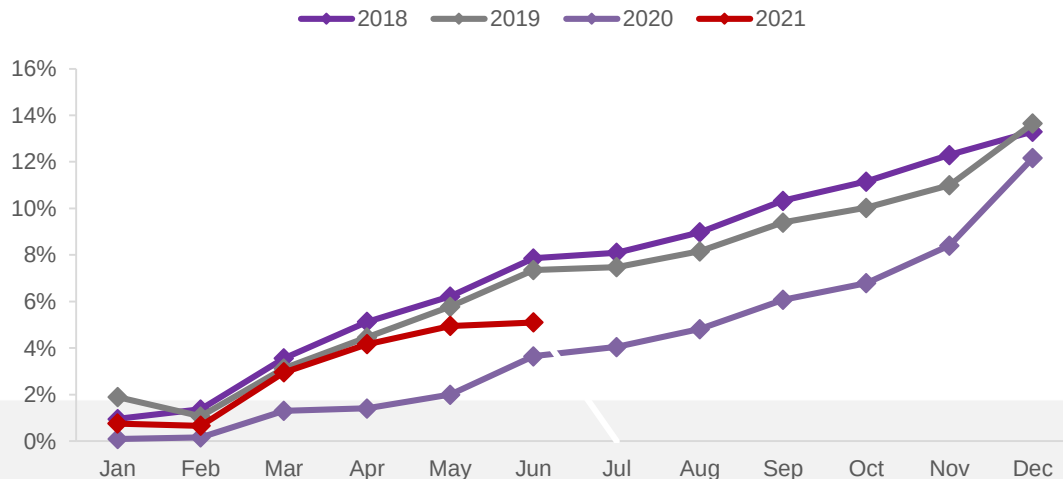
Lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ từ đầu năm



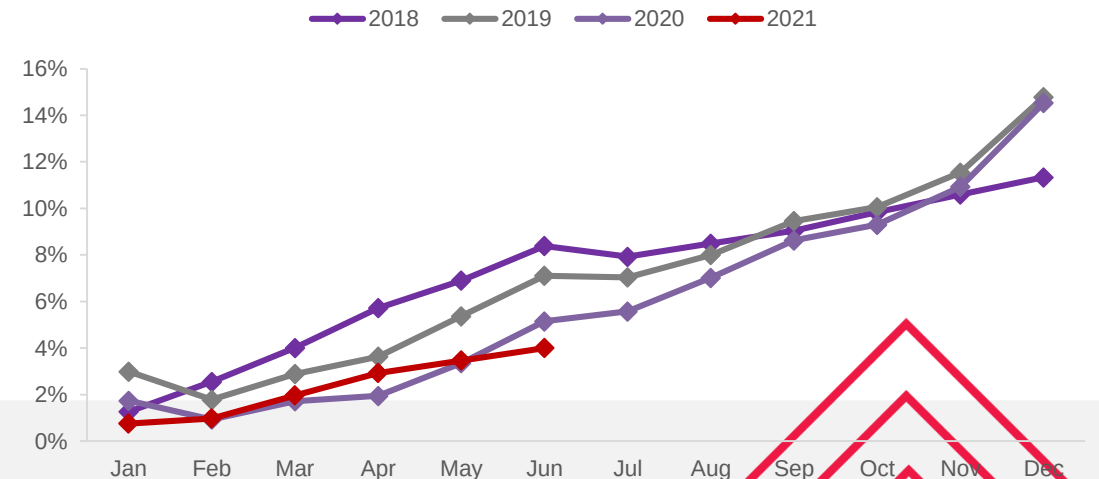
Lãi suất tiền gửi VND tiếp tục cao hơn lãi suất USD



Tăng trưởng tín dụng 6T2021 đạt 5.1%



Tăng trưởng cung tiền M2 6T2021 đạt 4%



❑ Tổng quan thị trường chứng khoán tháng 7

- Vnindex giảm 7% trong tháng 7, thuộc nhóm giảm mạnh nhất trong khu vực.
- Áp lực bán tập trung tại nhóm Ngân hàng và Bất động sản.
- Thanh khoản giảm 22,4% sau 4 tháng tăng liên tiếp.
- Khối ngoại quay trở lại mua ròng 4,8 nghìn tỷ đồng.

❑ Triển vọng tháng 8

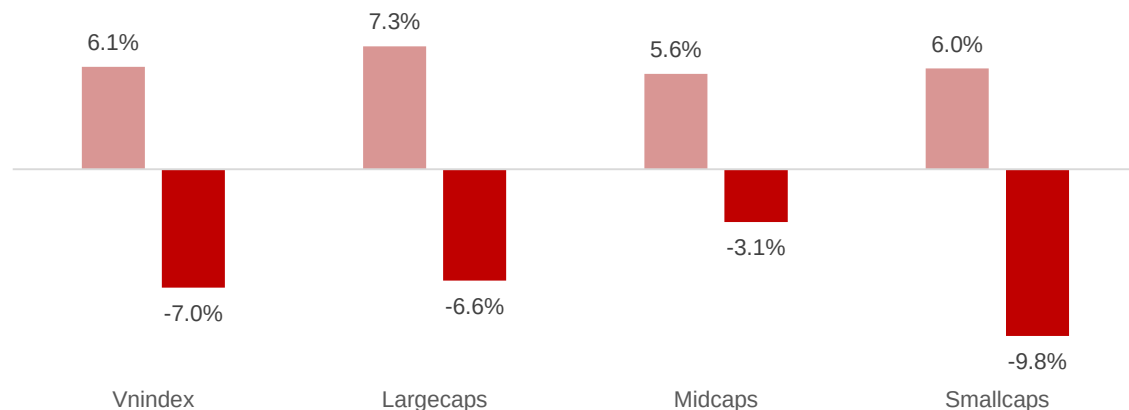
- Dòng tiền vẫn đang chảy vào thị trường.
- KQKD Q2.21 tăng mạnh đưa định giá thị trường về mức hợp lý.
- Ngân hàng, Bất động sản và Tài nguyên cơ bản dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận.
- Rủi ro dịch bệnh vẫn lớn.
- Vnindex dự báo vẫn sẽ biến động trong vùng 1.300 – 1.400 điểm trong tháng 8.
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị.



Vnindex giảm 7% trong tháng 7, thuộc nhóm giảm mạnh nhất trong khu vực

Thị trường chịu áp lực điều chỉnh mạnh trong tháng 7

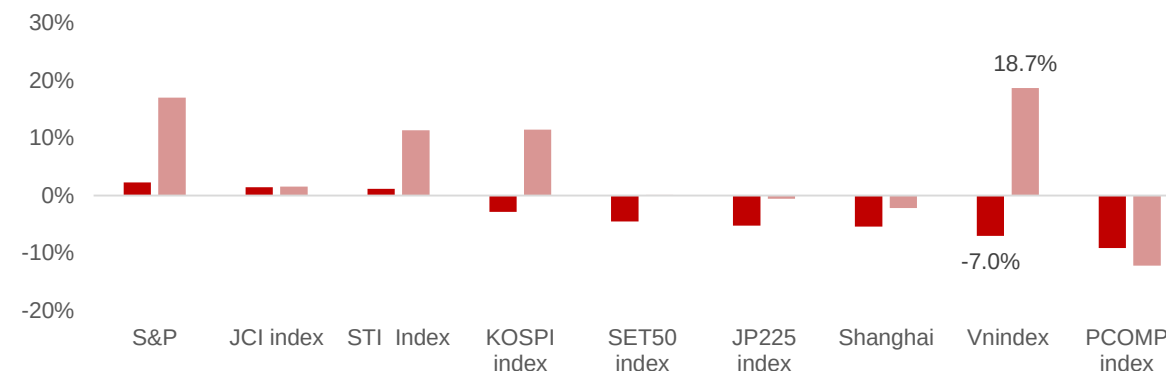
■ T6.21 ■ T7.21



Nguồn: TVSI tổng hợp

VNindex giảm mạnh trong tháng 7 nhưng vẫn là thị trường tăng giá tốt nhất từ đầu năm

■ Tháng 7 ■ Lũy kế từ đầu năm

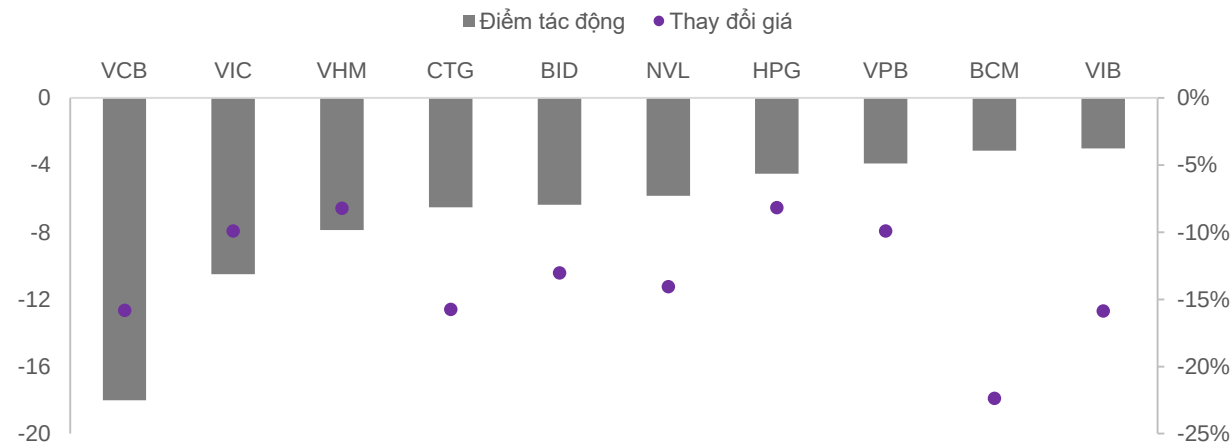


Nguồn: TVSI tổng hợp

- Ảnh hưởng từ làn sóng Covid-19 lần 4 cùng áp lực bán tăng cao khiến thị trường ghi nhận mức giảm 7% từ mức cao lịch sử 1.420,27 điểm đạt được cuối tháng 6 và là một trong những thị trường giảm mạnh nhất khu vực. Tuy nhiên xét lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, Vnindex vẫn là một trong những chỉ số có mức tăng giá nằm trong nhóm tốt nhất thế giới.

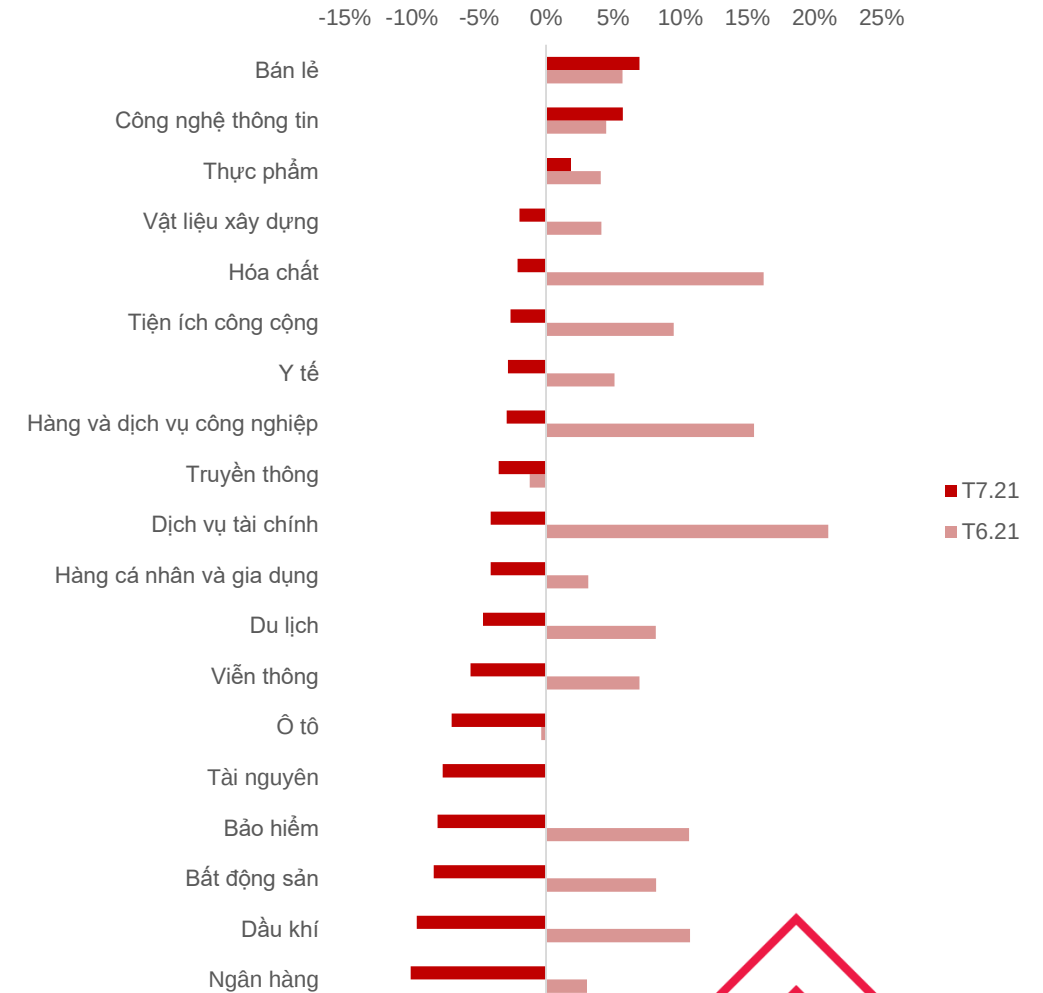
- Thị trường giảm mạnh với áp lực bán ra tại nhóm Ngân hàng và Bất động sản, hai nhóm chiếm tới 57,2% vốn hóa sàn HOSE.
- Đà cũng lan tới nhiều nhóm cổ phiếu như Dầu khí, Bảo hiểm, Tài Nguyên.
- Bán lẻ, Công nghệ thông tin và Thực phẩm là những nhóm tăng giá trong tháng 7 nhờ kỳ vọng ít bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Top10 cổ phiếu tác động giảm nhiều nhất tới VNindex trong tháng 7



Nguồn: TVSI tổng hợp

Bán lẻ, Công nghệ thông tin và Thực phẩm là 3 nhóm duy nhất tăng trong tháng 7

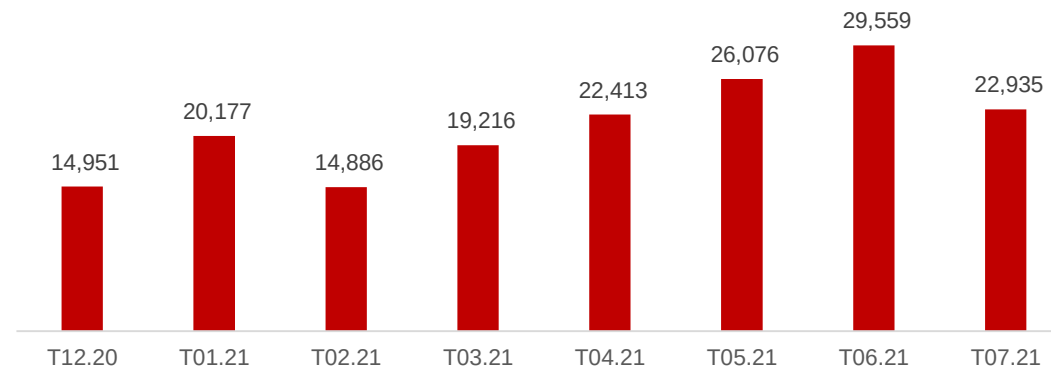


Nguồn: TVSI tổng hợp

Thanh khoản giảm 22,4% sau 4 tháng tăng liên tiếp

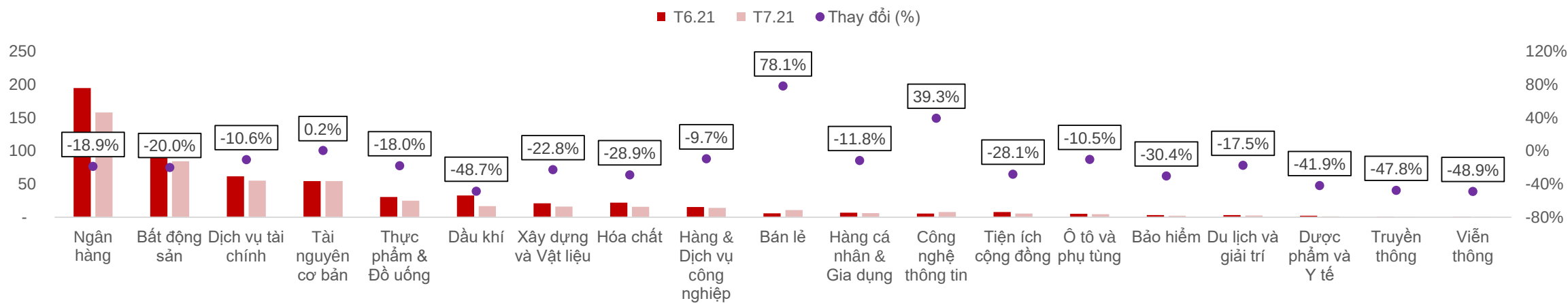
- ❑ Thanh khoản ghi nhận tháng sụt giảm đầu tiên sau 4 tháng còn 22.935 tỷ đồng. Đây vẫn là mức rất cao nếu so với lịch sử của thị trường.
- ❑ Giá trị giao dịch tại Ngân hàng, Bất động sản và Dịch vụ tài chính, những nhóm đóng góp chính vào thanh khoản của thị trường đều sụt giảm.
- ❑ Dòng tiền tháng 7 hướng tới những nhóm ít chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh như Bán lẻ, Công nghệ thông tin.

Thanh khoản thị trường sụt giảm lần đầu sau 4 tháng tăng liên tiếp nhưng vẫn ở mức cao



Nguồn: TVSI tổng hợp

Dòng tiền hướng tới nhóm Bán lẻ và Công nghệ thông tin

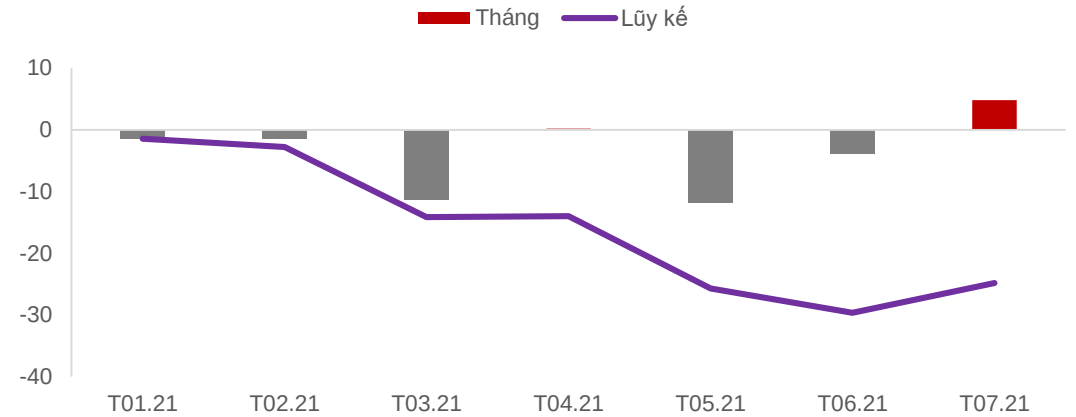


Nguồn: TVSI tổng hợp

Khối ngoại quay trở lại mua ròng 4,8 nghìn tỷ đồng

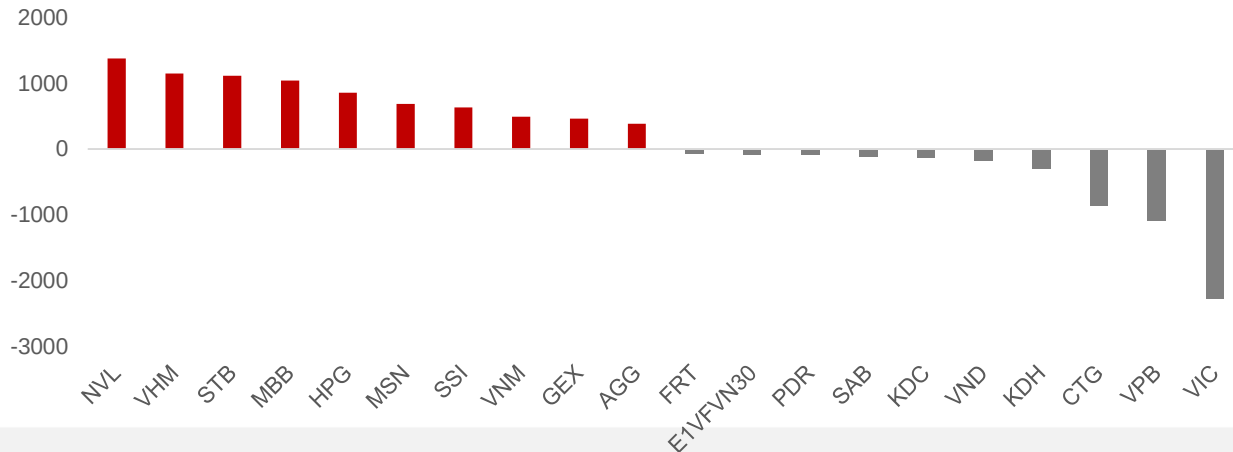
- ❑ Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại mua ròng 4.793 tỷ trong tháng 7. Tập trung chủ yếu tại NVL (1.377 tỷ), VHM (1.1149 tỷ). Trong khi chiều bán ra, khối ngoại tập trung tại VIC (2.269 tỷ) và VPB (1.079 tỷ). Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, khối ngoại vẫn bán ròng mạnh 24.843 tỷ đồng.
- ❑ Tỷ trọng đóng góp của NĐT nước ngoài vào thanh khoản chung của thị trường cải thiện lên 8,1% khi dòng tiền trong nước thận trọng hơn trước diễn biến Covid-19. Mặc dù vậy sức ảnh hưởng của nhóm này lên thị trường ở thời điểm hiện tại vẫn ở mức thấp.

NDT NN mua ròng trở lại 4,8 nghìn tỷ trong tháng 7. Tuy nhiên lũy kế 7 tháng vẫn bán ròng 24,8 nghìn tỷ



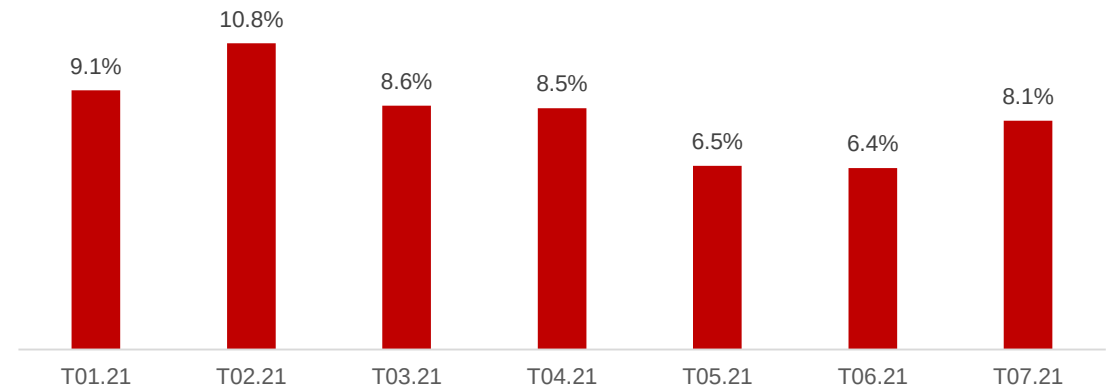
Nguồn: TVSI tổng hợp

Top10 cổ phiếu NĐT NN mua/bán ròng nhiều nhất



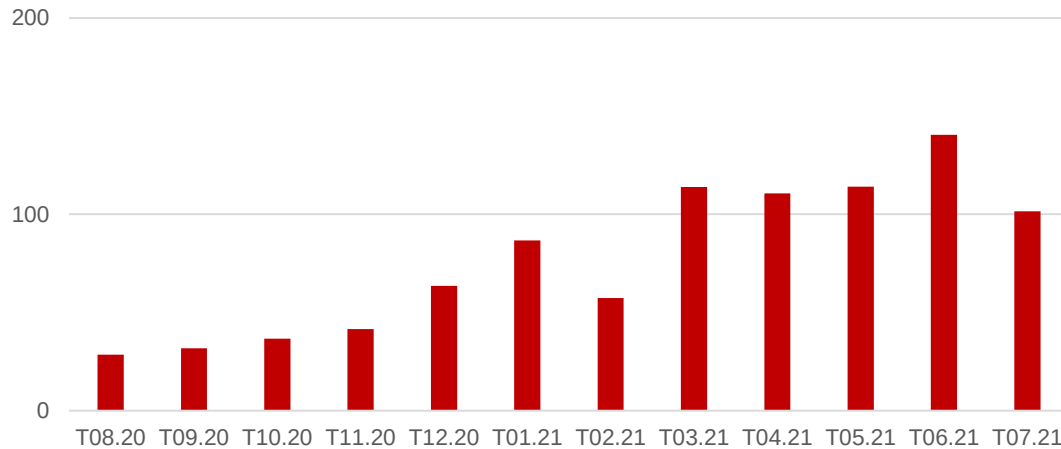
Nguồn: TVSI tổng hợp

Tỷ trọng đóng góp vào thanh khoản chung của NĐT NN tăng nhưng vẫn ở mức thấp



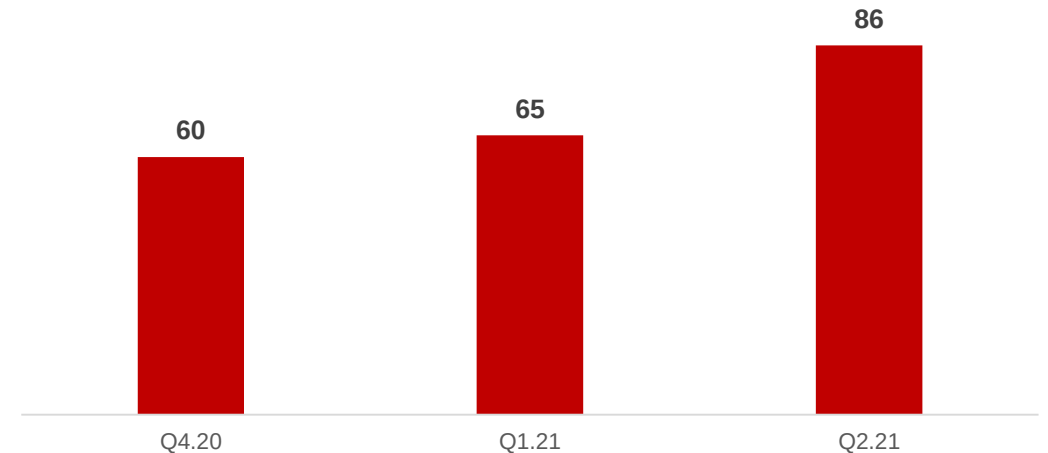
Nguồn: TVSI tổng hợp

Số lượng tài khoản mở mới duy trì trên 100 nghìn tài khoản trong tháng 7



Nguồn: VSD, TVSI tổng hợp

Lượng tiền gửi của NĐT tại các CTCK (nghìn tỷ đồng)

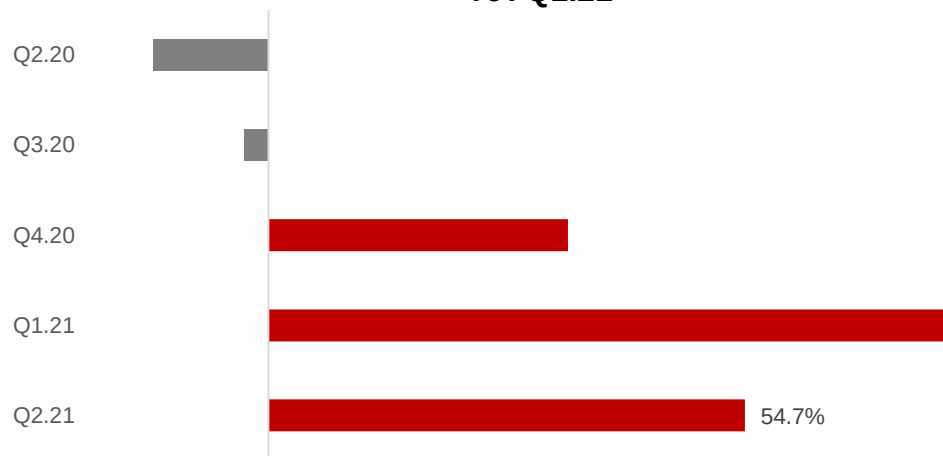


Nguồn: BCTC công ty chứng khoán, TVSI tổng hợp

- ❑ Mặc dù Vnindex sụt giảm 7% trong tháng 7 với thanh khoản khớp lệnh 3 sàn giảm 22,4% xuống còn 22.935 tỷ. Tuy nhiên dòng tiền vẫn chưa rút ra khỏi thị trường (1) Số lượng tài khoản mở mới tháng 7 đạt 101,5 nghìn tài khoản, tháng thứ 5 liên tiếp có trên 100 nghìn tài khoản mở mới (2) Số dư tiền gửi của khách hàng tại các CTCK cuối Q2.21 tăng 21 nghìn tỷ (3) Thanh khoản nhanh tăng lên 24.241 tỷ trong tuần đầu của tháng 8 và đang tiếp tục tăng theo nhịp hồi phục của thị trường.
- ❑ Điều này cho thấy dòng tiền vẫn đang chờ đợi và sẵn sàng giải ngân khi thị trường điều chỉnh về vùng giá hấp dẫn.

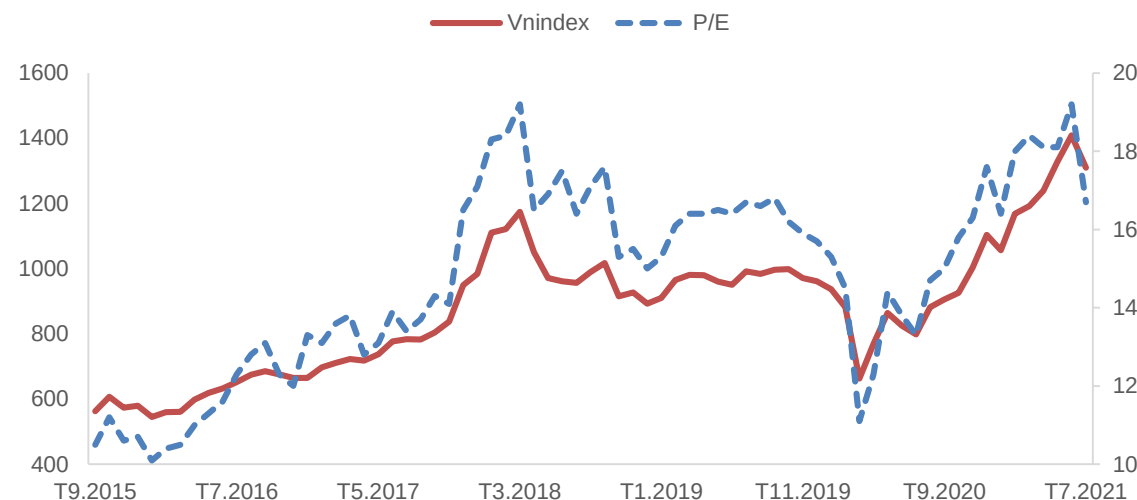


Tăng trưởng lợi nhuận vẫn ở mức cao dù chậm hơn so với Q1.21



Nguồn: TVSI tổng hợp

Diễn biến chỉ số P/E của VNindex trong 5 năm gần đây



Nguồn: TVSI tổng hợp

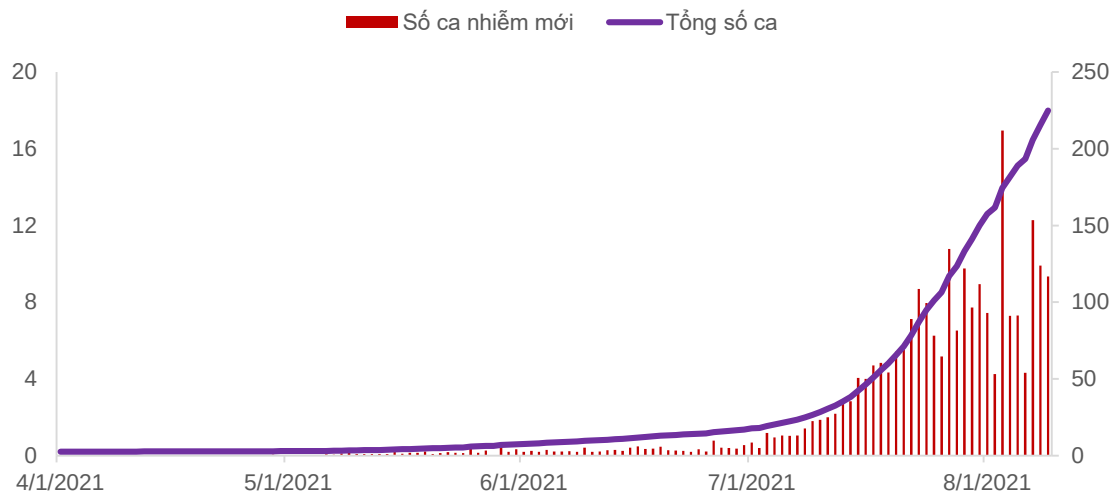
- ❑ Tính đến hiện tại đã có 843/1717 doanh nghiệp công bố KQKD Q2.21, chiếm 93,7% vốn hóa toàn thị trường với lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 65,2%YoY, trong đó các doanh nghiệp trên HOSE ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận 54,7%YoY, thấp hơn so với Q1.21 nhưng vẫn là mức tăng trưởng rất cao.
- ❑ Vnindex giảm 7% trong tháng cùng với các doanh nghiệp công bố KQKD Q2.21 tích cực giúp định giá P/E của thị trường giảm về 16,7 lần.
- ❑ Hiện chúng tôi ước tính EPS của các doanh nghiệp trên HOSE có thể tăng trưởng 28% trong năm 2021, như vậy hiện thị trường đang giao dịch ở mức P/E F 2021 là 16,2 lần, thấp hơn đáng kể so với mức đỉnh năm 2018 là 22,2 lần và là mức hấp dẫn khi so sánh với các nước trong khu vực

- ❑ Tài nguyên cơ bản tăng trưởng ấn tượng cả ở doanh thu và lợi nhuận nhờ (1) Giá bán tăng cao (2) Sản lượng tăng nhờ nhu cầu cải thiện ở cả trong và ngoài nước.
- ❑ Nhóm Ngân hàng vẫn duy trì tăng trưởng lợi nhuận 41% trong Q2.21, thấp hơn mức 77,4% của Q1 do các doanh nghiệp đẩy mạnh trích lập dự phòng.
- ❑ Nhóm Bất động sản cũng ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng 92% nhờ (1) mức nền thấp của Q2.20 (2) nhu cầu nhà ở đối với thị trường BĐS phục hồi trong nửa đầu năm 2021. Trong đó VHM tăng trưởng 172%YoY về lợi nhuận là động lực chính.
- ❑ Nhóm Hàng&Dịch vụ công nghiệp tăng trưởng tới 108% lợi nhuận, trong đó nổi bật là nhóm vận tải và cảng biển nhờ (1) Giá cước vận tải container tăng (2) Giao thương hàng hóa tăng trưởng theo sự hồi phục của nền kinh tế toàn cầu.

Ngành	Doanh thu	Tăng trưởng(%)	LNST	Tăng trưởng(%)
Ngân hàng	118,597	44%	36,897	41%
Bất động sản	98,128	60%	17,093	92%
Tài nguyên cơ bản	113,944	58%	14,900	389%
Thực phẩm & Đồ uống	97,078	12%	8,405	6%
Hàng & Dịch vụ công nghiệp	51,855	40%	6,634	108%
Tiện ích cộng đồng	71,138	19%	6,417	14%
Dịch vụ tài chính	9,527	95%	3,522	78%
Dầu khí	92,552	54%	3,501	Cùng kỳ lỗ
Xây dựng và Vật liệu	57,098	12%	3,163	5%
Hóa chất	36,633	49%	2,966	56%
Bán lẻ	50,357	25%	1,630	87%
Hàng cá nhân & Gia dụng	24,906	25%	1,485	99%
Bảo hiểm	16,256	12%	1,252	-13%
Công nghệ thông tin	11,578	19%	1,100	17%
Viễn thông	9,015	12%	1,049	435%
Dược phẩm và Y tế	10,671	7%	714	11%
Ô tô và phụ tùng	6,506	7%	295	-30%
Truyền thông	2,156	31%	218	58%
Du lịch và giải trí	7,564	-7%	(24)	-103%

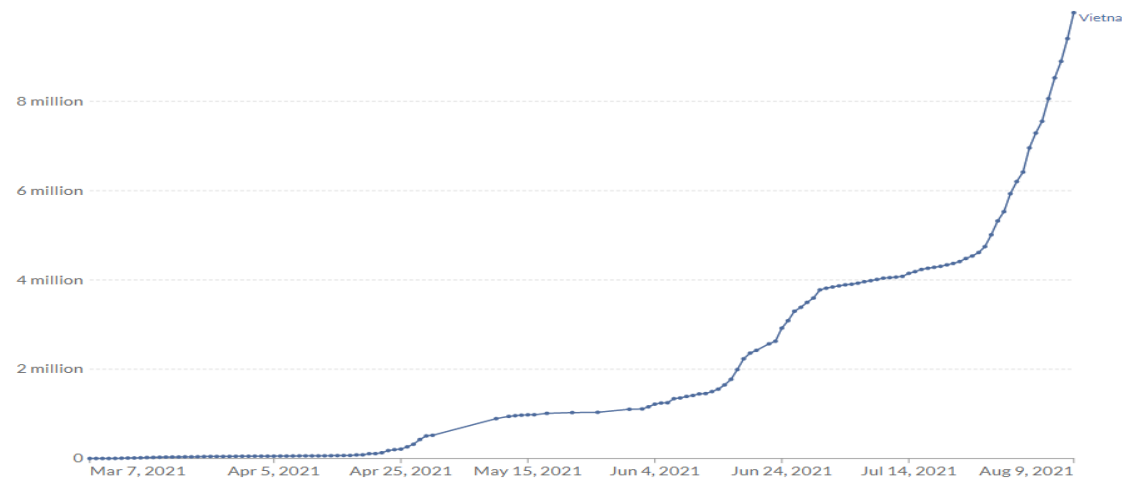
Nguồn: TVSI tổng hợp

Số ca nhiễm mới tại Việt Nam tăng mạnh kể từ làn sóng Covid-19 số 4 (nghìn ca)



Nguồn: ourworldindata, TVSI tổng hợp

Việt Nam đã tiêm 9.99 triệu liều vaccine nhưng mới chỉ có khoảng 1% dân số là tiêm đủ liều



Nguồn: ourworldindata, TVSI tổng hợp

- ❑ Làn sóng Covid-19 lần thứ 4 đang bùng phát mạnh mẽ trên khắp cả nước, đặc biệt là khu vực phía Nam. Hiện chỉ thị 16 đã áp dụng cho hầu hết các tỉnh thành phố lớn trong hơn 2 tuần vừa qua, điều này sẽ giúp ngăn chặn được đà lây lan của dịch bệnh. Tuy nhiên tác động của nó đến nền kinh tế là rất lớn trong Q3.21, đặc biệt những doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong khu vực phía Nam. Lợi nhuận Q3.21 dự báo sẽ chịu ảnh hưởng đáng kể từ làn sóng Covid-19 số 4 này.
- ❑ Tính 9/8/2021, Việt Nam đã tiêm 9.99 triệu liều vaccine, tuy nhiên chỉ có khoảng 1% dân số là tiêm đủ liều. Hiện tốc độ tiêm vaccine của Việt Nam đang chậm đáng kể so với thế giới do tình trạng khan hiếm Vaccine. Qua đó làm gia tăng rủi ro bùng phát dịch bệnh khi hết giãn cách xã hội cũng như khiến sự hồi phục của kinh tế Việt Nam “lệch nhịp” so với thế giới

Vnindex dự báo vẫn sẽ biến động trong vùng 1.300 – 1.400 điểm trong tháng 8

Biến động Vnindex trong 7 tháng đầu năm 2021



- ❑ Vnindex đã tạo đáy thành công tại vùng giá 1.220 điểm và đang hồi phục mạnh mẽ trong những ngày đầu tháng 8. Đà tăng được hỗ trợ bởi (1) KQKD Q2.21 tăng trưởng tích cực đưa định giá thị trường về mức hấp dẫn (2) Dòng tiền tiếp tục đổ vào thị trường chứng khoán khi dịch bệnh bùng phát. Tuy nhiên tác động tiêu cực từ làn sóng Covid-19 lần thứ 4 là rất lớn, đặc biệt đối với KQKD Q3.21 của các doanh nghiệp.
- ❑ Vì vậy trong tháng 8, VNIndex dự báo sẽ biến động trong vùng 1.300 – 1.400 điểm. Đi cùng với đó là sự phân hóa mạnh mẽ giữa các nhóm cổ phiếu, trong đó hiện nhóm Thép, Vận tải & Cảng biển cùng một số cổ phiếu nhóm Ngân hàng đang được chúng tôi đánh giá tích cực về triển vọng kinh doanh nửa cuối năm. Vì vậy NĐT nên ưu tiên nắm giữ những cổ phiếu này trong danh mục.

Cổ phiếu	Ngành	Doanh thu		Lợi nhuận		Giá hiện tại (nghìn đồng/cp)	Giá mục tiêu (nghìn đồng/cp)	Tỷ suất sinh lãi	Khuyến nghị	Luận điểm đầu tư
		Q2.21	Tăng trưởng (%)	Q2.21	Tăng trưởng (%)					
IJC	Bất động sản	562	175.5%	177	303.2%	25.2	35.0	39%	Mua	Tiếp tục hạch toán từ các dự án đang triển khai. Quỹ đất đảm bảo kế hoạch tăng trưởng trong 5 năm tới
VHM	Bất động sản	28,725	75.4%	10,232	172.3%	108.3	150.0	39%	Mua	Doanh nghiệp BĐS hàng đầu với quỹ đất sạch rộng lớn
TCB	Ngân hàng	9,206	60.0%	4,711	67.2%	51.1	66.0	29%	Mua	Nim cải thiện. Tăng trưởng mạnh thu nhập từ phí. Gia hạn hợp đồng Bancassurance. Cơ hội từ tăng room ngoại
HSG	Tài nguyên cơ bản	12,984	90.0%	1,702	434.5%	37.3	47.2	27%	Mua	Hưởng lợi từ giá thép cao. Thúc đẩy xuất khẩu giúp cải thiện biên lợi nhuận
ACB	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	377	60.2%	138	94.5%	36.2	45.0	24%	Mua	Nim cải thiện. Áp lực trích lập dự phòng nợ xấu thấp. Thu nhập từ phí bảo hiểm tăng mạnh.
HPG	Tài nguyên cơ bản	35,118	72.0%	9,721	254.4%	47.3	58.8	24%	Mua	Doanh nghiệp đầu ngành với nhiều lợi thế cạnh tranh. Tiếp tục hưởng lợi từ giá thép cao.
SGP	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	449	71.4%	82	137.8%	29.0	36.0	24%	Mua	Hưởng lợi từ phục hồi giao thương trên thế giới. Bắt đầu ghi nhận lợi nhuận từ công ty liên doanh.
MBB	Ngân hàng	8,925	35.8%	2,596	14.7%	28.9	35.0	21%	Mua	Nim cải thiện. Hệ sinh thái khách hàng trung thành và ổn định
TAC	Thực phẩm & Đồ uống	1,404	21.5%	7	-81.0%	57.8	68.7	19%	Khả quan	Tập trung vào dòng sản phẩm cao cấp. Đẩy mạnh gia tăng công suất và thị phần
TPB	Ngân hàng	3,435	40.2%	1,269	55.2%	35.0	41.6	19%	Khả quan	Nim cải thiện. Chất lượng tài sản tốt
VCS	Xây dựng và Vật liệu	1,793	59.1%	448	74.7%	118.7	135.0	14%	Khả quan	Nhu cầu tăng cao ở cả nội địa và xuất khẩu
HAH	Ngân hàng	6,227	51.8%	2,588	70.1%	44.2	45.6	3%	Nắm giữ	Công ty liên tục gia tăng công suất đội tàu trong bối cảnh giá cước vận tải tàu container tăng cao
LTG	Hóa chất	2,725	85.7%	45	-70.3%	38.1			Bán	
HAX	Ô tô và phụ tùng	1,250	14.8%	6	-30.1%	19.8			Bán	



KHUYẾN CÁO

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của TVSI

- ❖ Báo cáo chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán, Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo
- ❖ TVSI có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này, Người đọc cần lưu ý rằng TVSI có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích



Thank you

